

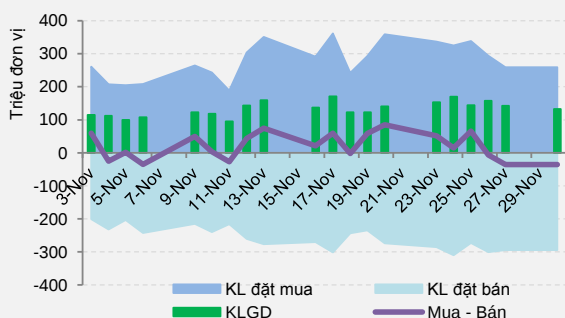
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 30/11/2015

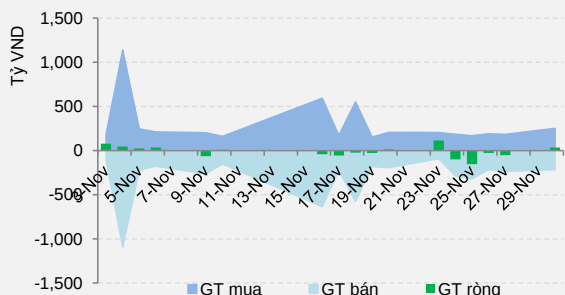
| Thông kê thị trường | HOSE        | HNX        |
|---------------------|-------------|------------|
| Index               | 573.20      | 80.61      |
| % Thay đổi          | ↓ -1.66%    | ↓ -1.08%   |
| KLGD (CP)           | 132,937,400 | 50,065,655 |
| GTGD (tỷ đồng)      | 2,108.15    | 541.49     |
| Tổng cung (CP)      | 294,713,100 | 71,558,900 |
| Tổng cầu (CP)       | 259,197,810 | 62,103,800 |

| Giao dịch NĐTNN   | HOSE       | HNX     |
|-------------------|------------|---------|
| KL bán (CP)       | 8,158,430  | 169,297 |
| KL mua (CP)       | 10,511,100 | 254,918 |
| GTmua (tỷ đồng)   | 251.49     | 4.73    |
| GT bán (tỷ đồng)  | 215.86     | 3.84    |
| GT ròng (tỷ đồng) | 35.62      | 0.89    |

## Tương quan cung cầu



## Giá trị Giao dịch NĐTNN



| Ngành Cấp 1         | % thay đổi | P/E  | P/B | %GTGD |
|---------------------|------------|------|-----|-------|
| Công nghệ Thông tin | ↓ -0.95%   | 10.6 | 2.0 | 3.2%  |
| Công nghiệp         | ↓ -1.17%   | 8.9  | 1.8 | 17.2% |
| Dầu khí             | ↓ -2.47%   | 5.8  | 0.9 | 1.8%  |
| Dịch vụ Tiêu dùng   | ↓ -1.41%   | 11.9 | 3.3 | 3.0%  |
| Dược phẩm và Y tế   | ↓ -0.83%   | 7.6  | 1.9 | 0.6%  |
| Hàng Tiêu dùng      | ↑ 0.14%    | 8.9  | 5.0 | 21.7% |
| Ngân hàng           | ↓ -3.34%   | 11.6 | 1.8 | 6.6%  |
| Nguyên vật liệu     | ↓ -1.16%   | 10.6 | 1.9 | 15.5% |
| Tài chính           | ↓ -0.95%   | 16.2 | 2.2 | 27.3% |
| Tiện ích Cộng đồng  | ↓ -2.92%   | 7.0  | 1.8 | 2.9%  |
| VN - Index          | ↓ -1.66%   | 12.3 | 2.8 | 79.8% |
| HNX - Index         | ↓ -1.08%   | 10.8 | 1.8 | 20.2% |

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

Thị trường tiếp tục chịu áp lực bán trên diện rộng trong phiên giao dịch đầu tuần. Sắc đỏ hoàn toàn lát át với 165 mã giảm trong khi chỉ có 56 mã tăng giá.

Nhóm cổ phiếu dầu khí chịu ảnh hưởng từ giá dầu thế giới giảm mạnh sau khi USD lên mức cao nhất 8 tháng đồng loạt điều chỉnh: GAS (-1.700), PVD (-900), PXS (-200), PGD đứng giá.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng cũng chịu áp lực bán ra mạnh bất thường: VCB (-1.400), BID (-900), CTG (-700), STB (-700), EIB (-400), MBB (-200).

Chốt phiên, VN-Index giảm 9,66 điểm, xuống 573,2 điểm. Khối lượng khớp lệnh và tổng khối lượng giao dịch giảm nhẹ lần lượt 16,3% và 7,08% so với phiên trước.

### HNX-Index:

HNX-Index có phiên điều chỉnh mạnh nhất trong 20 phiên giao dịch gần đây.

Chịu áp lực từ giá dầu thế giới, nhóm cổ phiếu dầu khí có nhịp điều chỉnh khá mạnh: PVB (-1.200), PVC (-300), PVS (-400), PLC (-400).

Nhóm cổ phiếu chứng khoán cũng nằm trong xu hướng giảm chung của thị trường: VND (-300), SHS (-200), KLS (-100), BVS (-100).

Chốt phiên, HNX-Index giảm 0,88 điểm, xuống 80,61 điểm. Khối lượng khớp lệnh và tổng khối lượng giao dịch giảm lần lượt 28,8% và 23,2% so với phiên trước.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng nhẹ trở lại hơn 35,6 tỷ đồng sau 4 phiên bán ròng liên tiếp trước đó. Tuy nhiên nếu không tính giao dịch mua thỏa thuận 5 triệu đơn vị DLG trị giá 45 tỷ đồng thì khối ngoại vẫn bán ròng gần 9,4 tỷ đồng. HNG được mua ròng hơn 1,1 triệu đơn vị, dẫn đầu về khối lượng mua ròng. Bên cạnh đó, VNM và HHS cũng được mua ròng nhẹ lần lượt hơn 356 nghìn và 257 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, HAG bị bán ròng trên 1,8 triệu đơn vị. STB và MSN cũng bị bán ròng hơn 913 nghìn và 652 nghìn đơn vị.

Trên HNX, khối ngoại giao dịch cầm chừng khi chỉ mua ròng hơn 887 triệu đồng. Khối ngoại chủ yếu mua ròng PVC với khối lượng đạt 96 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, khối ngoại bán ròng nhẹ hơn 35 nghìn đơn vị LAS.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

30/11/2015

## THÔNG TIN NỔI BẬT TRONG NGÀY

Vốn giải ngân FDI tăng mạnh: theo số liệu của cục đầu tư nước ngoài, giải ngân vốn FDI trong 11 tháng đầu năm đã đạt trên 13,2 tỷ USD, tăng 17,9% so với cùng kỳ. Đây là mức khá cao so với lượng giải ngân khoảng 11 – 12 tỷ USD trong những năm gần đây. Tổng vốn FDI đăng ký cũng tăng mạnh, ước đạt trên 20,22 tỷ USD, tăng 16,7% (trong khi cùng kỳ giảm 16,7%).

Moody's duy trì triển vọng ổn định đối với hệ thống ngân hàng Việt Nam được xếp hạng từ tháng 11/2014 trong 12-18 tháng tới: Nguyên nhân được Moody's đưa ra là do tăng trưởng bùng nổ của nền kinh tế, cũng như chất lượng tài sản ngân hàng ổn định và tính thanh khoản tốt. Tuy nhiên Moody's duy trì dự đoán tiêu cực về khả năng vốn hóa và lợi nhuận của các ngân hàng. Các chỉ số này sẽ tiếp tục bị ghìm thấp bởi trích lập dự phòng nợ xấu. Tăng trưởng tín dụng gấp gáp cũng tạo áp lực lên vốn.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index điều chỉnh giảm gần 10 điểm do áp lực bán trên diện rộng trong đó đặc biệt nhóm cổ phiếu Bluechips thuộc các nhóm ngân hàng và dầu khí bị bán tháo rất mạnh. Chỉ số này không giữ được mốc hỗ trợ dài hạn 582 điểm tạo bởi đường SMA200, phá vỡ luận đường Fibo38.2% và đang hướng tới Fibo50% tương đương 564 điểm. Falling window đã xuất hiện, các tín hiệu giảm điểm của các chỉ báo kỹ thuật như RSI, MFI, MACD cho thấy xung lực giảm điểm trong ngắn hạn đang duy trì khá mạnh. Dự kiến VN-Index có khả năng test lại mốc 564 điểm nếu áp lực bán không suy yếu trong một vài phiên tới.

### HNX-Index:

HNX-Index cũng chịu áp lực điều chỉnh giảm rất mạnh, tạo thành nền đỡ dài rơi khỏi channel tăng điểm trung hạn. Tuy nhiên chỉ số này vẫn nằm trên đường SMA50 tương ứng mốc 80.6 điểm. Nếu giảm xuống dưới mốc này, nhiều khả năng xu hướng giảm điểm trong ngắn hạn của HNX-Index sẽ mạnh dần lên.



## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Diễn biến tiêu cực tiếp tục xuất hiện trong phiên giao dịch cuối cùng của tháng 11. Lực bán tăng rất mạnh và lan rộng, đặc biệt trong giai đoạn cuối phiên chiều khiến VN-Index mất gần 10 điểm. Hai nhóm cổ phiếu chủ chốt là ngân hàng và dầu khí lao dốc đã thay VNM tạo áp lực mạnh lên diễn biến toàn thị trường. VCB, STB, BID, CTG.. đều xuất hiện lực bán rất mạnh, duy trì trong suốt phiên giao dịch với mức giảm xấp xỉ trên 3%. GAS, PVD, PVS và PGS cũng chịu sức ép rất lớn với mức giảm đều trên 2%.

VN-Index chính thức phá vỡ đường hỗ trợ dài hạn SMA200 tương ứng mốc 582,2 điểm, lùi sâu về dưới mốc 576,6 điểm tương ứng đường Fibo38,2%. Chỉ số này đang tiến vào vùng hỗ trợ tại 562 – 564 điểm. Dự kiến biến động giá tại vùng này sẽ cân bằng hơn trong một vài phiên tới sau giai đoạn điều chỉnh liên tục trong suốt tháng 11 với mức giảm gần 6% của VN-Index.

Thống kê trong vài năm gần đây cho thấy thị trường trong tháng 12 không có quá nhiều biến động và thường nghiêng về chiều hướng tích lũy tạo đà cho giai đoạn đầu năm. Việc FED có khả năng tăng lãi suất trong cuộc họp tháng 12 tới đây khiến giới đầu tư lo ngại về xu hướng rút vốn của dòng vốn ngoại tại các thị trường mới nổi. Tuy nhiên các thông tin về việc nới room cho khối ngoại và lộ trình thoái vốn của SCIC tại các doanh nghiệp lớn trên sàn sẽ có các thông tin chi tiết hơn trong thời gian tới là các yếu tố hỗ trợ thị trường. Những yếu tố tích cực đan xen tiêu cực cũng cố nhận định về việc thị trường tháng 12 sẽ giao dịch trong trạng thái tích lũy tại vùng giá hiện tại sau giai đoạn điều chỉnh mạnh vừa qua.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chúng tôi nghiêng về kịch bản thị trường sẽ giao dịch trong trạng thái tích lũy đi ngang tại vùng giá hiện tại. Nhà đầu tư có thể bắt đầu tiến hành giải ngân dần vào các mã đã về vùng giá tốt sau giai đoạn điều chỉnh vừa qua, được dự báo có kết quả kinh doanh khả quan trong các tháng cuối năm theo yếu tố mùa vụ như Bất động sản, xây dựng. Nhóm các mã Bluechips sau giai đoạn điều chỉnh gần đây cũng đang về vùng giá tương đối hấp dẫn và có thể cũng sẽ bắt đầu thu hút dòng tiền bắt đáy.

**DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ**

| Mã CP | Ngày mở trạng thái | Giá mua | Vùng giá bán | Stoploss | Giá hiện tại | Hiệu suất | Thời gian nắm giữ | Trạng thái |
|-------|--------------------|---------|--------------|----------|--------------|-----------|-------------------|------------|
| SJS   | 29/10/2015         | 23.5    | 26 - 28      | <21.6    | 22.1         | -5.96%    | 1 - 8 Tuần        | Nắm giữ    |
| MBB   | 13/11/2015         | 14.9    | 15.9 - 16.4  | <14      | 14.1         | -5.37%    | 1 - 8 Tuần        | Nắm giữ    |

**Lưu ý:**

- Các cổ phiếu khuyến nghị đều được lựa chọn trên tiêu chí: Thanh khoản bình quân 52T >= 200.000 CP/Phiên. Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 5% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.



## VĨ MÔ - CHÍNH SÁCH

**Giải ngân FDI đạt mức kỷ lục**

Theo số liệu mới nhất của Cục Đầu tư nước ngoài, giải ngân vốn FDI đã đạt trên 13,2 tỷ USD, tăng 17,9% so với cùng kỳ. Vốn đăng ký cũng đạt nhiều kết quả tích cực trong 11 tháng qua, cả số dự án cấp mới và tăng thêm vốn, số vốn đăng ký đều tăng cao so với cùng kỳ.

**Việt Nam có nguy cơ giảm điểm xếp hạng tín dụng do biến đổi khí hậu**

Dựa trên những số liệu tính toán của Standard& Poor's, tại Đông Nam Á, hai nước Việt Nam và Thái Lan nhiều khả năng sẽ phải đối mặt với nguy cơ sụt giảm điểm tín dụng cao nhất do biến đổi khí hậu, khi xuất hiện nhiều cơn bão quốc tế với tần suất thường xuyên hơn.

## TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

**Đầu tuần, vàng tiếp tục xuống giá**

Giá vàng khởi đầu tuần mới tiếp tục xu hướng giảm như diễn biến của các phiên cuối tuần trước. Mức giá mua vào quanh 33 triệu đồng/lượng là thấp nhất được ghi nhận kể từ trung tuần tháng 8.

**Nhiều ngân hàng đã vượt hạn mức tín dụng cả năm**

Một số ngân hàng đã tăng trưởng tín dụng vượt khung, thậm chí có ngân hàng đã gấp đôi con số mà NHNN cho phép cả năm. Theo báo cáo mới nhất, dư nợ tín dụng 11 tháng đầu năm đã tăng trưởng 14,5 - 15% và dự báo cả năm có khả năng tăng trên 17%.

**Tỷ giá tăng mạnh trở lại lên sát mức trần**

Tỷ giá USD/VND niêm yết tại các ngân hàng thương mại đồng loạt tăng so với phiên cuối tuần trước. Vietcombank và BIDV hiện cùng niêm yết giá bán ra ở mức 22.540 Đồng/USD.

## TIN TỨC NGÀNH

**Giá dầu chưa có dấu hiệu phục hồi**

Sau khi giảm mạnh trong phiên cuối tuần trước, giá dầu tiếp tục điều chỉnh trong phiên giao dịch đầu tuần. Hiện dầu WTI được giao dịch ở ngưỡng 41,62 USD/thùng. Dầu Brent giảm 0,49%, xuống còn 44,64 USD/thùng.

## TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

**Indonesia sẽ quay trở lại OPEC**

Indonesia sẽ quay trở lại gia nhập như thành viên thứ 13 của Tổ chức các quốc gia xuất khẩu dầu mỏ vào tháng 12 tới, sau gần 7 năm ngừng tham gia.

**Con số 30 USD đe dọa nền kinh tế Nga**

63% các chuyên gia kinh tế tham gia khảo sát của Bloomberg đã đưa ra nhận định rằng giá dầu thô ở mức 30 USD/thùng sẽ đẩy nền kinh tế Nga xuống đáy, thậm chí đe dọa toàn bộ hệ thống tài chính của nước này.

**Chứng khoán Mỹ giao dịch lành lành phiên cuối tuần**

Kết thúc phiên 27/11, chỉ số Dow Jones giảm 14,9 điểm (-0,08%), xuống 17.798,49 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng 1,24 điểm (+0,06%), lên 2.090,11 điểm. Chỉ số Nasdaq tăng 11,38 điểm (+0,22%), lên 5.127,52 điểm.



## HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

**KHB rút vốn đầu tư 150 tỷ đồng tại Khoáng sản Vĩnh Thịnh**

KHB đã thông qua phương án rút vốn đầu tư 150 tỷ đồng tại CTCP Khoáng sản Vĩnh Thịnh theo 2 giai đoạn. Giai đoạn 1, rút 85 tỷ đồng trong thời gian đến hết ngày 31/3/2016. Giai đoạn 2, rút 65 tỷ đồng trong thời gian đến hết ngày 30/6/2016.

**DRC: Đầu tư dự án dây chuyền đắp lớp nguội**

HĐQT của CTCP Cao su Đà Nẵng đã bổ nhiệm ông Lê Hoàng Khánh Nhựt - Giám đốc Xí nghiệp lốp Radial giữ chức Phó TGĐ từ 02/12/2015. Đồng thời, HĐQT thống nhất ủy quyền cho TGĐ phê duyệt, tiến hành dự án "Đầu tư dây chuyền đắp lớp nguội".

**DPM chuyển nhượng toàn bộ 81,38% phần vốn góp tại PVFCCo SBD**

DPM quyết định chuyển nhượng toàn bộ 81,38% phần vốn góp của Tổng công ty tại CTCP Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí Miền Nam. Tổng giá trị phần vốn góp của DPM tại PVFCCo SBD gần 58,9 tỷ đồng.

## TIN TỨC KHÁC

**AGF: Ngày 23/12 chốt quyền cổ tức 25%**

AGF công bố chi trả cổ tức 25% bằng tiền mặt cho niên độ tài chính 2014 - 2015. Ngày đăng ký cuối cùng là ngày 25/12/2015, tương đương ngày GDKHQ là 23/12. Thời gian thực hiện chi trả 22/1/2016.

**PTC: Chủ tịch HĐQT đăng ký mua 22% vốn cổ phần**

Giao dịch mua 4 triệu cổ phiếu dự kiến được ông Võ Anh Linh thực hiện từ 2/12 đến 31/12/2015 nhằm đầu tư tài chính cá nhân. Hiện, ông Võ Anh Linh, không nắm giữ cổ phần của công ty này.

**DXG: Bảo hiểm Hùng Vương đăng ký mua 500.000 cổ phiếu**

CTCP Bảo hiểm Hùng Vương vừa thông báo đăng ký mua 500.000 cổ phần DXG của CTCP Tập đoàn Đất Xanh. Giao dịch dự kiến được thực hiện từ 2/12 đến 31/12/2015 thông qua phương thức khớp lệnh hoặc thỏa thuận.

**SD5 lại đòi trả cổ tức 2014 tỷ lệ 18% tới 16/12**

CTCP Sông Đà 5 thông báo đòi thời gian thanh toán cổ tức tỷ lệ 18% đến ngày 16/12 thay vì ngày 30/11 như thông báo trước đó. Nguyên nhân là do công tác thu hồi vốn từ các công trình của Công ty bị chậm xuất phát từ phía chủ đầu tư.

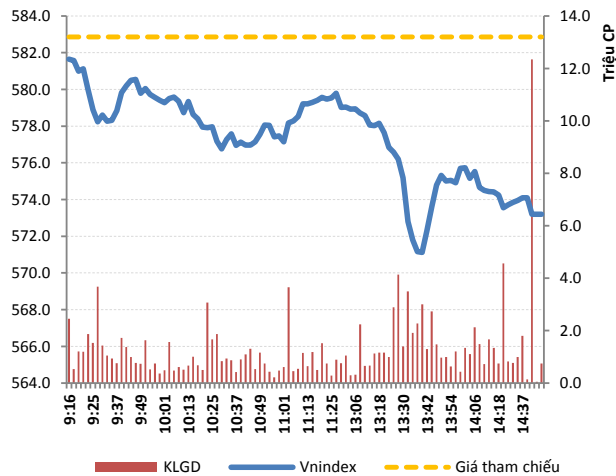
**TKC: Tiếp tục đòi trả cổ tức 2014 tỷ lệ 5% sang 29/04/2016**

Thời gian sẽ đòi từ ngày 30/11 sang ngày 29/04/2016 do công ty chưa kịp chuẩn bị xong tài chính như dự kiến. Đây là lần thứ hai TKC quyết định đòi ngày trả cổ tức, lần một chuyển từ ngày 30/09 sang 30/11/2015.

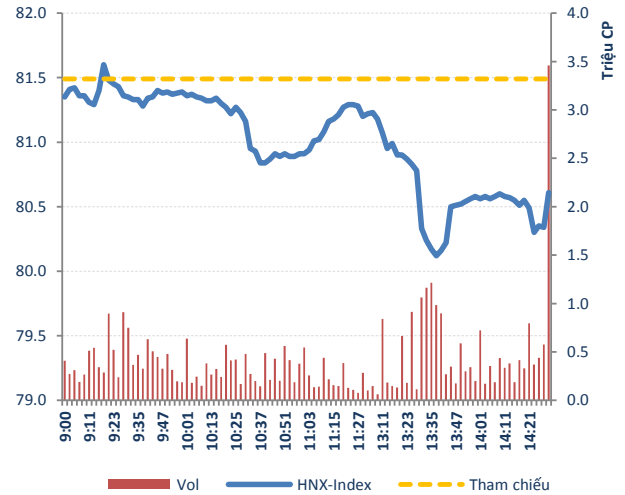


## THÔNG KÊ GIAO DỊCH

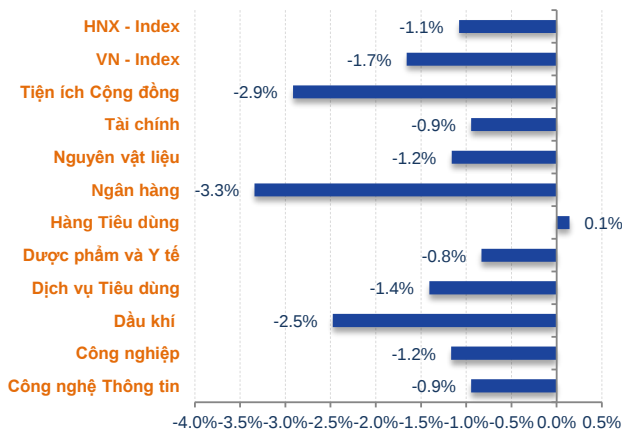
### KLGD và VN-Index trong phiên



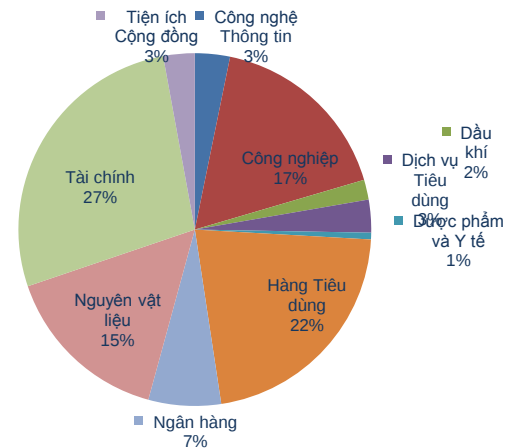
### KLGD và HNX-Index trong phiên



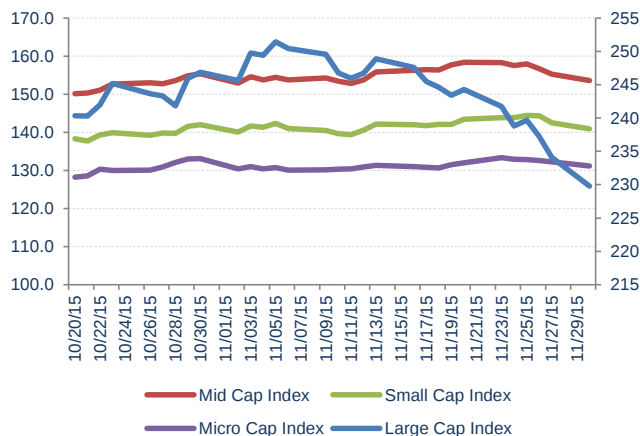
### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



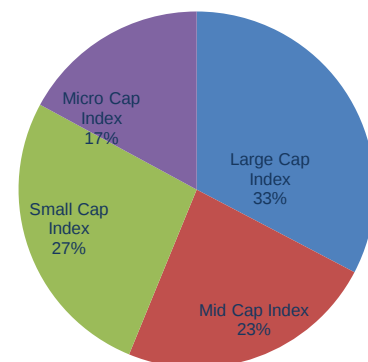
### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK   | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|---------|-------------|-------|-------------|
| 1  | DLG     | 5,000,000   | HAG   | 1,855,960   |
| 2  | HNG     | 1,180,310   | STB   | 913,020     |
| 3  | VNM     | 356,990     | MSN   | 652,470     |
| 4  | HHS     | 257,170     | ITA   | 400,000     |
| 5  | E1VFN30 | 210,000     | SSI   | 242,820     |

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | PVC   | 96,000      | LAS   | 35,700      |
| 2  | CEO   | 30,000      | IVS   | 18,900      |
| 3  | VE1   | 15,500      | PVS   | 17,000      |
| 4  | ICG   | 15,200      | DAE   | 13,100      |
| 5  | CHP   | 11,600      | BII   | 10,000      |

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD       |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| FLC | 8.3        | 8.0      | ↓ -3.61% | 20,586,570 |
| DLG | 9.0        | 9.1      | ↑ 1.11%  | 8,279,300  |
| HAG | 12.6       | 12.2     | ↓ -3.17% | 6,406,130  |
| FIT | 10.1       | 9.6      | ↓ -4.95% | 4,333,840  |
| VHG | 7.8        | 7.5      | ↓ -3.85% | 3,632,460  |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD      |
|-----|------------|----------|----------|-----------|
| KLF | 5.0        | 4.7      | ↓ -6.00% | 5,148,037 |
| PVX | 3.5        | 3.2      | ↓ -8.57% | 3,962,736 |
| SHB | 6.7        | 6.7      | → 0.00%  | 3,462,033 |
| TIG | 11.5       | 11.2     | ↓ -2.61% | 3,263,215 |
| LAS | 31.3       | 31.2     | ↓ -0.32% | 3,067,100 |

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | %       |
|-----|------------|----------|-----|---------|
| VNH | 1.1        | 1.2      | 0.1 | ↑ 9.09% |
| CCI | 12.9       | 13.8     | 0.9 | ↑ 6.98% |
| AGF | 15.9       | 17.0     | 1.1 | ↑ 6.92% |
| FDC | 18.8       | 20.1     | 1.3 | ↑ 6.91% |
| PTC | 7.3        | 7.8      | 0.5 | ↑ 6.85% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | %        |
|-----|------------|----------|-----|----------|
| PCG | 5.0        | 5.5      | 0.5 | ↑ 10.00% |
| TVC | 11.1       | 12.2     | 1.1 | ↑ 9.91%  |
| VNF | 75.1       | 82.5     | 7.4 | ↑ 9.85%  |
| TV3 | 22.5       | 24.7     | 2.2 | ↑ 9.78%  |
| VE4 | 11.3       | 12.4     | 1.1 | ↑ 9.73%  |

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %        |
|-----|------------|----------|------|----------|
| KSS | 1.2        | 1.1      | -0.1 | ↓ -8.33% |
| KTB | 1.2        | 1.1      | -0.1 | ↓ -8.33% |
| VLF | 1.4        | 1.3      | -0.1 | ↓ -7.14% |
| DTA | 4.3        | 4.0      | -0.3 | ↓ -6.98% |
| SCD | 41.6       | 38.7     | -2.9 | ↓ -6.97% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %         |
|-----|------------|----------|------|-----------|
| PVL | 2.0        | 1.8      | -0.2 | ↓ -10.00% |
| DPS | 19.0       | 17.1     | -1.9 | ↓ -10.00% |
| PSD | 25.0       | 22.5     | -2.5 | ↓ -10.00% |
| NHC | 32.0       | 28.8     | -3.2 | ↓ -10.00% |
| ADC | 44.5       | 40.1     | -4.4 | ↓ -9.89%  |

(\*) Giá điều chỉnh

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

| Mã  | KLGD       | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| FLC | 20,586,570 | 13.4% | 1,453 | 5.5  | 0.7 |
| DLG | 8,279,300  | 3.1%  | 365   | 24.9 | 0.8 |
| HAG | 6,406,130  | 8.2%  | 1,598 | 7.6  | 0.6 |
| FIT | 4,333,840  | 18.0% | 2,197 | 4.4  | 0.8 |
| VHG | 3,632,460  | 6.9%  | 942   | 8.0  | 0.6 |

**Top KLGD lớn nhất HNX**

| Mã  | KLGD      | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| KLF | 5,148,037 | 3.0%  | 314   | 15.0 | 0.5 |
| PVX | 3,962,736 | 17.9% | 869   | 3.7  | 1.1 |
| SHB | 3,462,033 | 7.3%  | 833   | 8.0  | 0.6 |
| TIG | 3,263,215 | 16.7% | 2,096 | 5.3  | 1.0 |
| LAS | 3,067,100 | 28.1% | 5,192 | 6.0  | 1.8 |

**Top Đột biến giá HOSE**

| Mã  | +/-%   | ROE    | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|--------|--------|---------|------|-----|
| VNH | ↑ 9.1% | -99.3% | (4,990) | -    | 0.3 |
| CCI | ↑ 7.0% | 11.2%  | 1,763   | 7.8  | 0.9 |
| AGF | ↑ 6.9% | -0.3%  | (78)    | -    | 0.6 |
| FDC | ↑ 6.9% | 2.0%   | 368     | 54.6 | 1.2 |
| PTC | ↑ 6.8% | 9.8%   | 1,068   | 7.3  | 0.4 |

**Top Đột biến giá HNX**

| Mã  | +/-%    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| PCG | ↑ 10.0% | 1.7%  | 190   | 29.0 | 0.5 |
| TVC | ↑ 9.9%  | 7.4%  | 966   | 12.6 | 1.1 |
| VNF | ↑ 9.9%  | 27.2% | 9,657 | 8.5  | 2.4 |
| TV3 | ↑ 9.8%  | 16.9% | 3,671 | 6.7  | 1.1 |
| VE4 | ↑ 9.7%  | 23.9% | 3,898 | 3.2  | 0.8 |

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

| Mã    | KL mua    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-------|-----------|-------|-------|------|-----|
| DLG   | 5,000,000 | 3.1%  | 365   | 24.9 | 0.8 |
| HNG   | 1,180,310 | 11.6% | 1,901 | 16.4 | 1.8 |
| VNM   | 356,990   | 37.4% | 6,338 | 19.6 | 7.8 |
| HHS   | 257,170   | 39.7% | 4,719 | 3.3  | 1.2 |
| 1VFN3 | 210,000   | N/A   | N/A   | N/A  | N/A |

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

| Mã  | KL mua | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|--------|-------|-------|------|-----|
| PVC | 96,000 | 11.0% | 2,326 | 7.5  | 0.9 |
| CEO | 30,000 | 20.3% | 2,469 | 6.2  | 1.3 |
| VE1 | 15,500 | 22.1% | 2,023 | 3.5  | 0.7 |
| ICG | 15,200 | 1.9%  | 243   | 22.2 | 0.4 |
| CHP | 11,600 | 25.5% | 2,895 | 7.3  | 1.8 |

**Top Vốn hóa HOSE**

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VNM | 148,817 | 37.4% | 6,338 | 19.6 | 7.8 |
| VCB | 114,329 | 11.1% | 1,856 | 23.1 | 2.6 |
| VIC | 79,176  | 4.8%  | 721   | 59.4 | 3.6 |
| GAS | 78,049  | 30.7% | 6,477 | 6.4  | 1.9 |
| BID | 69,742  | 16.6% | 1,998 | 10.2 | 1.8 |

**Top Vốn hóa HNX**

| Mã  | Vốn hóa | ROE    | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|---------|--------|---------|------|-----|
| ACB | 17,388  | 7.7%   | 1,076   | 18.0 | 1.4 |
| PVS | 8,755   | 17.8%  | 4,125   | 4.8  | 0.9 |
| SQC | 8,691   | -13.3% | (1,229) | -    | 9.1 |
| PHP | 7,357   | 6.7%   | 1,840   | 12.2 | 2.0 |
| SHB | 6,352   | 7.3%   | 833     | 8.0  | 0.6 |

**Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE**

| Mã  | Beta | ROE     | EPS      | P/E   | P/B |
|-----|------|---------|----------|-------|-----|
| BVH | 2.46 | 9.9%    | 1,851    | 29.2  | 2.8 |
| VLF | 2.14 | -331.1% | (10,410) | -     | -   |
| PVD | 1.94 | 16.2%   | 5,789    | 5.4   | 0.8 |
| VCB | 1.84 | 11.1%   | 1,856    | 23.1  | 2.6 |
| KTB | 1.80 | 0.0%    | 4        | 256.9 | 0.1 |

**Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX**

| Mã  | Beta | ROE    | EPS     | P/E   | P/B |
|-----|------|--------|---------|-------|-----|
| KVC | 3.71 | 21.5%  | 3,442   | 2.5   | 0.8 |
| SJC | 2.76 | 0.3%   | 46      | 116.3 | 0.4 |
| SPI | 2.72 | -3.4%  | (187)   | -     | 0.3 |
| DLR | 2.62 | -13.9% | (1,383) | -     | 0.8 |
| HHG | 2.58 | 14.3%  | 1,565   | 6.7   | 0.9 |



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trường phòng: Đỗ Quang Hợp**  
[hop.dq@shs.com.vn](mailto:hop.dq@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu**  
[hieu.dt@shs.com.vn](mailto:hieu.dt@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**  
Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**  
Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**  
97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---